

Số: 157/KH-THLS

Quận 6, ngày 22 tháng 04 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức đánh giá, kiểm tra định kì và kết thúc năm học
Năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3799/BGDĐT-TH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1063/GDĐT-TH ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Phòng giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 973/GDĐT-TH ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp Tiểu học kể từ năm học 2018-2019;

Căn cứ Công văn số 940/GDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về Hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1042/GDĐT-TH ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023-2024;

Công văn số 1093/GDĐT-TH ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 286/KHGD-THLS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của trường Tiểu học Lam Sơn về kế hoạch Giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 372/GDĐT-TH ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 Về thực hiện thời gian kiểm tra, đánh giá cuối năm học 2023-2024,

Trường Tiểu học Lam Sơn xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá, kiểm tra định kì và kết thúc năm học 2023-2024 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.

Tuyệt đối không tạo ra áp lực kiểm tra định kì đối với học sinh, chỉ xem như một hoạt động đánh giá thông thường hằng ngày dành cho các em.

2. Yêu cầu

- Thực hiện hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành, trong đó đảm bảo học sinh được học tập và rèn luyện đầy đủ nội dung, phẩm chất, năng lực rồi mới tiến hành đánh giá học sinh. Không để áp lực thời gian chi phối dẫn đến việc học sinh không được học tập và rèn luyện đầy đủ trước khi tham gia kiểm tra, đánh giá.

- Đảm bảo học sinh lớp 5 nắm chắc kiến thức môn học, cấp học, quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc, linh hoạt việc dạy học các môn học thực hiện nghiêm công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 2440/SGDĐT-GDTH ngày 09/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện nghiêm túc nhưng phải nhẹ nhàng, thân thiện.

- Giáo viên là người chịu trách nhiệm trước nhà trường về kết quả kiểm tra, đánh giá cuối năm 2023-2024.

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ và kết thúc năm học được thực hiện bằng hình thức trực tiếp; kiểm tra, đánh giá định kỳ và kết thúc năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

Tổ chức kiểm tra định kì và kết thúc năm học trực tiếp đối với học sinh cả 5 khối lớp các môn học đánh giá bằng điểm số (Tiếng việt, Toán, Khoa học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Tổ chức ôn tập cho học sinh.

Không giao bài tập về nhà đối với học sinh học 2 buổi/ngày hay quá nhiều bài tập cho học sinh lớp 1 buổi; không soạn đề cương bắt buộc học sinh làm bài, tránh việc nhồi nhét kiến thức dưới hình thức học thuộc lòng bài mẫu, đề cương. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập theo chương trình sách giáo khoa hiện đang sử dụng.

Giáo viên có kế hoạch phụ đạo riêng cho học sinh tiếp thu kiến thức còn chậm và gặp khó khăn trong học tập; thông báo lịch kiểm tra, phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực, tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho giáo viên, học sinh và gia đình các em.

B. Tổ chức đánh giá định kì về học tập, năng lực và phẩm chất.

1. Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4

+ Về học tập.

Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo 3 mức được quy định trong Điều 7 thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT: Hoàn thành Tốt, Hoàn thành, chưa hoàn thành.

+ Về năng lực và phẩm chất.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh và đánh giá theo 3 mức Tốt, Đạt, Cần cố gắng.

2. Đối với học sinh 5.

+ Về học tập.

Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo 3 mức được quy định trong Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT: Hoàn thành Tốt, Hoàn thành, chưa hoàn thành.

+ Về năng lực và phẩm chất.

Giáo viên căn cứ vào các biểu hiện liên quan đến nhận thức, kĩ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh theo 3 mức Tốt, Đạt, Cần cố gắng.

Các tổ chuyên môn 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện đánh giá việc rèn luyện của học sinh một cách công bằng, khách quan và chính xác.

Tổ chuyên môn 5 khối lớp cần xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo riêng cho học sinh có kết quả đánh giá thường xuyên chưa hoàn thành; thông báo lịch kiểm tra và kết thúc năm học, phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh.

Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực, tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho giáo viên, học sinh và gia đình các em.

C. Tổ chức kiểm tra định kì

1. Thời gian kiểm tra định kì cuối năm và kết thúc năm học đối với 5 khối lớp

✧ Khối 5:

Thời gian kiểm tra (Tuần 33)	Môn
8g00, Thứ Ba, ngày 07/05/2024	Tiếng Việt
8g00, Thứ Tư, ngày 08/05/2024	Toán + Đọc thành tiếng

Tuần 32, 33, 34: Từ ngày 02/05/2024 đến ngày 17/05/2024: Môn Khoa học, Lịch sử, Địa lí (*kiểm tra theo lịch đính kèm*); Tiếng Anh, Tin học,... kiểm tra theo thời khóa biểu của các lớp.

Hoàn tất trả hồ sơ cho học sinh lớp 5 chậm nhất ngày 07/6/2024 để phụ huynh chuẩn bị hồ sơ tuyển sinh lớp 6 theo kế hoạch tuyển sinh các cấp của UBND Quận 6

✧ Khối 1, 2, 3, 4:

Thời gian kiểm tra (Tuần 34)	Môn	Khối lớp
Thứ Ba, ngày 14/05/2024	Tiếng Việt	Khối 2, 4
Thứ Tư, ngày 15/05/2024	Tiếng Việt	Khối 1, 3
Thứ Năm, ngày 16/05/2024	Toán	Khối 2, 4
Thứ Sáu, ngày 17/05/2024	Toán	Khối 1, 3

Tuần 33, 34, 35: Môn Khoa học, Lịch sử, Địa lí khối 4, Công nghệ 3 (*kiểm tra theo lịch đính kèm*); Tiếng Anh, Tin học, kiểm tra theo thời khóa biểu của các lớp.

2. Tổ chức kiểm tra định kì

2.1. Yêu cầu chung

- Nội dung đề kiểm tra đánh giá căn cứ theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng môn học; phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh và thực hiện các nội dung đúng theo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Đảm bảo học sinh lớp 5 nắm chắc kiến thức môn học, cấp học, quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc, linh hoạt việc dạy học các môn học thực hiện nghiêm Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 2440/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tùy theo năng lực tiếp thu của học sinh, đề kiểm tra cuối năm được xây dựng phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, khuyến khích xây dựng đề kiểm tra kết hợp các hình thức trắc nghiệm và tự luận, thiết kế các mức độ của đề kiểm tra vừa sức và phù hợp năng lực của học sinh.

- Không tổ chức kiểm tra, đánh giá các nội dung, yêu cầu đã được tinh giản; các bài không dạy hoặc đã chuyển thành đọc thêm, tự học.

2.2. Yêu cầu cụ thể.

2.2.1. Hướng dẫn nội dung soạn đề:

✱ Đối với lớp 1, 2, 3, 4

Thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đề kiểm tra phù hợp yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông đối với từng khối lớp, từng mạch kiến thức, kỹ năng và cách triển khai các mạch này trong sách giáo khoa nhà trường sử dụng, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

- Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

- Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

- Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Giáo viên cần soạn ma trận đề trước khi soạn đề kiểm tra, ma trận đề của mỗi giáo viên cần được tổ chuyên môn thống nhất, cán bộ quản lý xem và góp ý trước khi có thể sử dụng để biên soạn đề.

✧ Đối với lớp 5

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 973/GDĐT-TH ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp Tiểu học kể từ năm học 2018-2019 và Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đồng thời thực hiện đúng các hướng dẫn rút kinh nghiệm của các cấp quản lý giáo dục.

Mức 1: Nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học: khoảng 40%.

Mức 2: Hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân: khoảng 30%.

Mức 3: Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống: khoảng 20%.

Mức 4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt: khoảng 10%.

2.2.2. Hướng dẫn kiểm tra định kì từng môn học

1. MÔN TIẾNG VIỆT

1.1. Ma trận:

Căn cứ yêu cầu cần đạt (đối với lớp 1, 2, 3 và 4) hoặc chuẩn kiến thức, kỹ năng (đối với lớp 5) để xây dựng ma trận. Ma trận được xây dựng cần có sự bàn bạc, thống nhất trong tổ, khối chuyên môn.

Thống nhất tỉ lệ điểm giữa đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng với kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết kỹ thuật với kỹ năng viết đoạn văn, văn bản ở mỗi khối lớp:

Nội dung đánh giá		Tỉ lệ điểm			
		Lớp 1	Lớp 2, 3	Lớp 4	Lớp 5
Đánh giá kỹ năng đọc	Đọc thành tiếng	6 điểm	4 điểm	2 điểm	5 điểm
	Đọc hiểu	4 điểm	6 điểm	8 điểm	5 điểm

Đánh giá kĩ năng viết	Viết chính tả	6 điểm	4 điểm		5 điểm
	Viết đoạn văn, bài văn	4 điểm	6 điểm	10 điểm	5 điểm

Thống nhất tỉ lệ cho các mức độ câu hỏi, bài tập. Khuyến khích phân chia tỉ lệ, điểm cho câu hỏi mức độ:

Lớp 1, 2, 3, 4: Mức độ 1 là 50%, mức độ 2 là 30%, mức độ 3 là 20%

Lớp 5: Mức độ 1 là 40%, mức độ 2 là 30%, mức độ 3 là 20%, mức độ 4 là 10%

1.2. Nội dung:

Thiết kế đánh giá định kì theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh. Sử dụng văn bản ở ngoài sách giáo khoa cho các nội dung đánh giá.

Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập tạo cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học vào giải quyết vấn đề; hình thức câu hỏi, bài tập đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập mang tính lí thuyết hoặc có đáp án không tường minh, gây tranh cãi.

1.3. Hình thức:

Bài đánh giá định kì cần được thiết kế khoa học, trình bày hợp lí, diễn đạt trong sáng. Không tách riêng các nội dung thành nhiều bài đánh giá.

1.4. Đáp án và biểu điểm

Soạn chi tiết cho từng nội dung đánh giá.

Lưu ý: Nghiên cứu kĩ Tài liệu tập huấn Đổi mới đánh giá môn Tiếng Việt cấp Tiểu học (Thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) tháng 12 năm 2022 (đã tập huấn và gửi tài liệu tới các Phòng Giáo dục và Đào tạo) để thực hiện đánh giá định kì đối với môn Tiếng Việt lớp 1, 2, 3, 4.

2. MÔN TOÁN

2.1. Ma trận

Căn cứ vào thời lượng chương trình dành cho các mạch kiến thức ở từng khối lớp để xây dựng ma trận. Ma trận có đầy đủ các mạch kiến thức, có thể linh hoạt để lồng ghép các mạch kiến thức. Ma trận được xây dựng cần có sự bàn bạc, thống nhất trong tổ, khối chuyên môn.

Tỉ lệ giữa các mức độ nhận thức đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Mức 1 khoảng 50%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%.

Tỉ lệ giữa các mức độ nhận thức đối với lớp 5: Mức 1 khoảng 40%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%, mức 4 khoảng 10%.

Khung ma trận đề kiểm tra định kỳ môn Toán đối với lớp 1, 2, 3, 4 (riêng lớp 1 không có mạch kiến thức Một số yếu tố thống kê và xác suất)

Mạch kiến thức Lớp 1, 2, 3	Yêu cầu cần đạt	Số câu	Hình thức		Mức			Điểm
			TN	TL	1	2	3	
Số và phép tính								
Hình học và đo lường								
Một số yếu tố thống kê và xác suất								
Hoạt động thực hành và trải nghiệm								
Tổng điểm			3	7	5	3	2	

Mạch kiến thức Lớp 4	Yêu cầu cần đạt	Số câu	Hình thức		Mức			Điểm
			TN	TL	1	2	3	
Số và phép tính								
Đại lượng và đo đại lượng								
Yếu tố Hình học								
Một số yếu tố thống kê và xác suất								
Giải toán có lời văn (có thể linh hoạt để lồng ghép các mạch kiến thức)								
Hoạt động thực hành và trải nghiệm								
Tổng điểm			3	7	5	3	2	

Khung ma trận đề kiểm tra định kỳ môn Toán đối với khối lớp 5

Mạch kiến thức	Kiến thức, kĩ năng	Số câu	Hình thức		Mức				Điểm
			TN	TL	1	2	3	4	
Số và phép tính									
Đại lượng và đo đại lượng									
Yếu tố Hình học									
Giải toán có lời văn (có thể linh hoạt để lồng ghép các mạch kiến thức)									
Tổng điểm			3	7	4	3	2	1	

Sau khi lập bảng ma trận hai chiều cần kiểm tra lại toàn bộ các thông số để đảm bảo đúng cấu trúc, đủ lượng câu hỏi, đúng tỉ lệ điểm cho các mức độ nhận thức; đảm bảo tỉ lệ giữa các mạch kiến thức; tỉ lệ giữa hai hình thức trắc nghiệm, tự luận.

2.2. Nội dung:

Căn cứ vào ma trận đã thiết kế để xây dựng hệ thống câu hỏi, nên đa dạng hình thức câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi phải đảm bảo tính chặt chẽ, logic với câu lệnh rõ ràng, đủ ý, tránh những câu hỏi, bài tập không rõ ràng hoặc có đáp án không tường minh, gây tranh cãi.

Đối chiếu từng nội dung kiểm tra với bảng tiêu chí quy định các mức độ nhận thức theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT đối với lớp 5 để quyết định câu hỏi ở mức độ nhận thức nào. Mỗi mức độ nhận thức phải đảm bảo phân hóa được đối tượng học sinh trong quá trình đánh giá. Tránh ra nhiều các câu hỏi quá dễ (học sinh nào cũng làm được) hoặc những câu hỏi quá khó (không học sinh nào làm được).

Các câu hỏi phải đảm bảo tính chặt chẽ, logic với câu lệnh rõ ràng.

1.1. Hình thức:

Hình thức kiểm tra: kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận trong đó trắc nghiệm khoảng 30%, tự luận khoảng 70%

Bài kiểm tra định kỳ cần được thiết kế khoa học, các hình ảnh được chọn lọc rõ ràng, mang tính giáo dục.

2.4. Đáp án và biểu điểm:

Xây dựng đáp án, biểu điểm, hướng dẫn chấm chi tiết. Đối với câu tự luận, căn cứ yêu cầu cần đạt; chuẩn kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra để chia nhỏ thang điểm ở từng nội dung cho thích hợp.

Thang điểm 10 là thang điểm cho toàn bài, mỗi ý hoặc câu hỏi có thể có giá trị điểm nhỏ nhất là 0,5.

2. MÔN KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

2.1. Ma trận:

Nội dung kiểm tra, giáo viên cần tập trung vào kiến thức cốt lõi và yêu cầu cần đạt, không đánh đố, gây khó cho học sinh. Giáo viên xây dựng ma trận theo 4 mức độ trước khi thực hiện soạn đề kiểm tra.

3.2. Nội dung:

Không kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, các yêu cầu đã được giảm tải, các bài không dạy hoặc ở bài đọc thêm trong văn bản hướng dẫn điều chỉnh (công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 1 tháng 9 năm 2011 về việc Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và các nội dung hướng dẫn cụ thể đối với từng môn học);

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích tính tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của các em; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan và toàn diện.

Giáo viên cần động viên, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động, trò chơi Đố em hoặc các hoạt động thư giãn có liên quan đến kiến thức Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

Khuyến khích giáo viên có nhiều hình thức tổ chức cho phụ huynh học sinh tiếp cận với lớp học trong việc phối hợp giáo dục các em.

2.2. Hình thức:

Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức: câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan và câu hỏi dạng tự luận. Thực hiện soạn đề theo ma trận có 4 mức độ.

Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

Môn Khoa học:

Câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% số lượng câu hỏi, có đủ các dạng bài tập (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, chọn đúng hoặc sai, điền khuyết, viết tiếp vào chỗ trống, đối chiếu cặp đôi,...)

Câu hỏi tự luận (4 điểm) khoảng 40% số lượng câu hỏi tùy theo đặc trưng bộ môn.

Môn Lịch sử và Địa lí lớp 5:

- Phần Lịch sử (5 điểm):

Câu hỏi trắc nghiệm khoảng 30% số lượng câu hỏi.

Câu hỏi tự luận khoảng 20% số lượng câu hỏi.

- Phần Địa lí (5 điểm):

Câu hỏi trắc nghiệm khoảng 30% số lượng câu hỏi.

Câu hỏi tự luận khoảng 20% số lượng câu hỏi.

- Câu hỏi trắc nghiệm gồm cả phần Lịch sử và Địa lí có đủ các dạng bài tập (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, chọn đúng hoặc sai, điền khuyết, viết tiếp vào chỗ trống, đối chiếu cặp đôi,...)

- Ở mức 4 chỉ nên sử dụng 1 câu (hoặc nội dung Lịch sử hoặc nội dung Địa lí)

4. MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

4.1. Ma trận:

Căn cứ vào nội dung chương trình để xây dựng ma trận và nội dung đề kiểm tra. Giáo viên xây dựng ma trận môn tin học và môn công nghệ theo 3 mức độ đối với lớp 1, 2, 3, 4. (riêng môn Tin học lớp 5 xây dựng 4 mức độ) trước khi thực hiện soạn đề kiểm tra.

4.2. Nội dung:

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của các em; đảm bảo công bằng, khách quan và toàn diện.

Môn Tin học ở lớp 1, 2:

Đây là hoạt động giáo dục theo nhu cầu, do đó việc tổ chức kiểm tra chỉ nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của học sinh, kết quả không sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh. Nội dung kiểm tra xoay quanh các năng lực học sinh đã được làm quen.

Môn Tin học lớp 3, lớp 4:

Đây là môn học bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, điểm kiểm tra được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh. Đề kiểm tra môn Tin học xoay quanh các nội dung học sinh được học, có liên quan đến những vấn đề thực tế, xung quanh cuộc sống của học sinh. Các bài tập thực hành mang tính vừa sức, không đánh đố.

Môn Tin học ở lớp 5:

Đây là môn học tự chọn trong Chương trình Giáo dục Phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, do đó tổ chức kiểm tra lấy điểm, kết quả kiểm tra được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh (đối với các học sinh có đăng ký học tự chọn môn Tin học). Nội dung kiểm tra bám sát kiến thức, kĩ năng học sinh được học trong học kì.

Môn Công nghệ lớp 3, lớp 4:

Đây là môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, điểm kiểm tra được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh. Đề kiểm tra môn Công nghệ chú trọng đến khả năng vận dụng kiến thức vào xử lý các vấn đề trong thực tế, việc sử dụng các thiết bị công nghệ hằng ngày trong đời thường của học sinh.

4.3. Hình thức

Môn Tin học

- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy theo tỉ lệ:

+ Trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm)

+ Tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy (tỉ lệ 50% số điểm)

- Tỉ lệ khuyến nghị mức độ:

+ Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20% (đối với lớp 1, 2, 3, 4)

+ Mức 1: 40%, mức 2: 30%, mức 3: 20%, mức 4: 10%, (đối với lớp 5)

- Giáo viên Tin học soạn mỗi khối 2 bộ đề.

Môn Công nghệ (lớp 3, lớp 4)

- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận hoặc sản phẩm dự án theo tỉ lệ:

+ Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm)

+ Các câu hỏi tự luận hoặc sản phẩm dự án (tỉ lệ 50% số điểm)

- Tỉ lệ khuyến nghị mức độ: Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%.

5. NGOẠI NGỮ 1:

5.1. Ma trận:

Xây dựng nội dung ma trận đề của từng khối lớp căn cứ vào nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt, kiến thức, kỹ năng được quy định trong từng bộ sách giáo khoa khối lớp 1, 2, 3, 4 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và các tài liệu chính thức của khối 5; không sử dụng nội dung trong các tài liệu hoặc phần mềm hỗ trợ để xác định yêu cầu cần đạt.

Phạm vi và nội dung kiểm tra đến thời điểm kết thúc học kì 2:

- Số lượng câu hỏi môn Ngoại ngữ 1 khối lớp 1, 2, 3, 4 theo tỉ lệ mức độ: Mức 1 khoảng 50%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%.
- Số lượng câu hỏi môn Ngoại ngữ 1 khối lớp 5 theo tỉ lệ mức độ: Mức 1 khoảng 40%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%, mức 4 khoảng 10%

5.2. Nội dung:

Việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 dành cho khối lớp 1, 2, 3, 4 và Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT dành cho khối lớp 5 để đưa ra yêu cầu cần đạt đối với các kỹ năng ở từng cấp lớp, hướng tới việc giúp học sinh đạt được các quy định về năng lực giao tiếp khi kết thúc cấp tiểu học. Chỉ thực hiện việc kiểm tra định kì đối với môn Ngoại ngữ 1 ở khối lớp 3, 4 và 5; đối với khối lớp 1 và 2 là môn tự chọn nên chỉ tổ chức kiểm tra nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của học sinh, kết quả không sử dụng để đánh giá kết quả học tập học kì 2 của học sinh.

5.3. Hình thức:

Kiểm tra 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Cụ thể:

- Thời lượng cho kiểm tra 3 kỹ năng nghe, đọc, viết là 35 phút.
- Thời lượng cho kiểm tra kỹ năng nói khoảng tối đa 3 phút/học sinh

5.4. Hướng dẫn và biểu điểm chấm

Xây dựng biểu điểm, hướng dẫn chấm chi tiết; đặc biệt với kỹ năng nói.

Thang điểm 10 là thang điểm cho mỗi kỹ năng (có thể có điểm lẻ 0,5 cho mỗi kỹ năng). Điểm ghi vào học bạ sẽ là điểm trung bình đã làm tròn số của 4 kỹ năng trên.

Chú ý: Các lớp có học sinh học hòa nhập phải soạn đề phù hợp với đặc điểm và trình độ nhận thức của các em.

D. Coi kiểm tra định kì:

Thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy lớp 1, 2, 3, 4 và giáo viên lớp trên cùng tham gia coi kiểm tra định kì, cụ thể như sau:

- + Lớp 1: GVCN lớp là giám thị 2, giáo viên lớp 2 là giám thị 1.
- + Lớp 2: GVCN lớp là giám thị 2, giáo viên lớp 3 là giám thị 1.
- + Lớp 3: GVCN lớp là giám thị 2, giáo viên lớp 4 là giám thị 1.
- + Lớp 4: GVCN lớp là giám thị 2, giáo viên lớp 5 là giám thị 1.
- + Lớp 5: GVCN lớp là giám thị 2, giáo viên khác khối là giám thị 1.

E. Chấm kiểm tra định kì

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên cùng dạy lớp làm giám khảo 1, giáo viên lớp trên cùng tham gia chấm kiểm tra định kì làm giám khảo 2 (Riêng đối với lớp 5 do giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy lớp làm giám khảo 1 và giáo viên khác khối tham gia chấm kiểm tra định kì làm giám khảo 2)

- Bài kiểm tra được giáo viên nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân (làm tròn số theo quy định).

Chú ý:

Ở Môn Tiếng Việt gồm 2 kĩ năng: Đọc và Viết. Điểm kiểm tra cho từng kĩ năng Đọc và Viết là tổng điểm của các nội dung trong từng kĩ năng và không được làm tròn (Ví dụ: Điểm nội dung Đọc hiểu là 5, nội dung Đọc thành tiếng là 3.5, như vậy điểm kĩ năng Đọc là 8.5)

Bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt là trung bình cộng điểm của 2 kĩ năng Đọc, Viết quy về thang điểm 10 (Chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1 (Ví dụ: Điểm kiểm tra của 2 kĩ năng Đọc, Viết là 19, quy về thang điểm 10 là 9,5 (làm tròn số thành 10)

- Riêng môn Tiếng Anh: Theo thang điểm 10, không chấm điểm thập phân
- Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

❖ Coi và chấm kiểm tra định kì cuối năm lớp 5

Thực hiện việc coi kiểm tra định kì có sự giám sát của giáo viên trường THCS theo sự phân công của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 như sau: Đại

diện 1 giám sát, 1 giáo viên dạy Ngữ văn, 1 giáo viên dạy Toán của trường THCS.

- Phân công giám thị coi kiểm tra: giáo viên chủ nhiệm lớp làm giám thị 2 và giáo viên khác khối làm giám thị 1.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp 5 và giáo viên khác khối được điều động (theo danh sách phân công) cùng tham gia chấm kiểm tra định kì.

- Phân công giám khảo chấm kiểm tra: giáo viên chủ nhiệm lớp làm giám khảo 1 và giáo viên khác khối làm giám khảo 2.

- Ủy viên Hội đồng kiểm tra đánh giá, nghiệm thu là giáo viên Ngữ văn và Toán THCS chấm thẩm định theo xác suất từ 10% trở lên.

- Nếu điểm chấm thẩm định có sai lệch với giám khảo lớp 5 thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định. Trường hợp có nhiều bài sai lệch thì báo cáo cho Hội đồng để xem xét toàn bộ bài làm học sinh, đề xuất hướng xử lý thích hợp và báo cáo cho Ban Chỉ đạo kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 quyết định.

Lưu ý: Các thành viên trong Hội đồng kiểm tra tuyệt đối không được nhắc bài, giải bài trong suốt quá trình kiểm tra, chấm bài chính xác, khách quan.

❖ Đối với học sinh hòa nhập.

Học sinh học theo phương thức giáo dục hòa nhập; học sinh khuyết tật học theo phương thức giáo dục chuyên biệt; học sinh lang thang cơ nhỡ, lớp học linh hoạt thực hiện theo Điều 12, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, Điều 8, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

G. Hồ sơ kiểm tra định kì cuối năm học các môn học:

- Thực hiện đúng các yêu cầu về tổ chức và quản lý hành chính: có kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì; có quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Hội đồng ra đề, duyệt đề, bảo mật đề, lập biên bản giao nhận bài kiểm tra; coi, chấm, nghiệm thu và bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học. Quy trình ra đề, duyệt đề phải thực hiện nghiêm túc, cẩn trọng để đảm bảo tính chính xác, khoa học.

- Nội dung đề kiểm tra định kì căn cứ theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của từng môn học và định hướng phát triển năng lực học sinh; phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh và yêu cầu giảm tải theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời thực hiện đúng các hướng dẫn, rút kinh nghiệm của các cấp quản lí giáo dục; những kiến thức, kĩ năng nào được giảng dạy với số tiết nhiều hơn thì ưu tiên ra đề kiểm tra.

- Bài kiểm tra định kì được giáo viên nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân, đồng thời trả lại bài cho học sinh theo công văn số 877/GDDT-TH ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 và thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

- Khâu in ấn đề kiểm tra định kì phải được bảo mật theo quy định.

- Đề kiểm tra định kì được đóng thành tập theo từng môn và theo thứ tự: đề kiểm tra định kì lớp 1, ma trận đề, hướng dẫn chấm lớp 1; đề kiểm tra định kì lớp 2, ma trận đề, hướng dẫn chấm lớp 2;

IV. CÔNG TÁC CUỐI NĂM

1. Hoàn tất hồ sơ đánh giá cuối năm

❖ Học sinh

Thực hiện theo Điều 13 của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT và công văn số 877/ GDDT-TH ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các lớp 5 và Điều 10 của thông tư 27/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của lớp 1, 2, 3, 4

Lưu trữ các hồ sơ đánh giá theo quy định: Học bạ và Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

Cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm ghi kết quả đánh giá giáo dục của học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp và học bạ. Học bạ được nhà trường lưu giữ trong suốt thời gian học sinh học tại trường, được giao cho học sinh khi hoàn thành chương trình tiểu học hoặc đi học trường khác.

❖ Giáo viên

- Hồ sơ BDTX (Tổ và cá nhân)

- Hồ sơ chuyên môn (theo lịch Phòng Giáo dục và Đào tạo)

- Hồ sơ thi đua cuối năm học 2023-2024.

- Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT- BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 và chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018.

- Hồ sơ đánh giá viên chức năm học 2023-2024

(Kế hoạch đính kèm)

2. Xét hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học:

Thực hiện đúng các điều kiện theo Điều 14 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Điều 11 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về tổ chức họp xét học sinh lưu ý hiệu trưởng phải xem xét, quyết định việc lên lớp hoặc ở lại lớp của học sinh đảm bảo chính xác, đúng trình độ của học sinh.

Họp Hội đồng xét duyệt học sinh lên lớp và học sinh hoàn thành Chương trình cấp Tiểu học

+ Lớp 5: Ngày 17/5/2024.

+ Lớp 1, 2, 3, 4: Ngày 27/5/2024

3. Hướng dẫn và giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học:

- Giáo viên lập danh sách, xây dựng kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ từng học sinh trình Hiệu trưởng duyệt và tư vấn về lịch, nội dung, hình thức giúp đỡ học sinh rèn luyện ôn tập kiến thức.

- Giáo viên trực tiếp thực hiện hướng dẫn, giúp đỡ từng học sinh, căn cứ vào kết quả rèn luyện của học sinh, giáo viên đề xuất với Hiệu trưởng thời gian và hình thức đánh giá bổ sung phù hợp với từng học sinh.

- Giáo viên tổ chức kiểm tra đánh giá bổ sung cho học sinh để xét hoàn thành chương trình lớp học.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá bổ sung, giáo viên lập danh sách và báo cáo Hiệu trưởng xét, quyết định việc xét hoàn thành chương trình lớp học hoặc chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh:

Khối 1, 2, 3, 4:

+ Thành lập Hội đồng nghiệm thu và bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm của trường, giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm chính trong việc hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh, thực hiện nghiệm thu bàn giao chất lượng học sinh.

+ Giáo viên chủ nhiệm trao đổi với giáo viên sẽ nhận học sinh vào năm học tiếp theo về những nét nổi bật hoặc hạn chế của học sinh, bàn giao hồ sơ đánh

giá học sinh theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Điều 10 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT

Khối 5:

- Trường tổ chức nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh theo đúng qui định tại Điều 15 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.
- Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh, bàn giao cho nhà trường
- Căn cứ hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng chỉ đạo nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục cho học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học lên lớp phù hợp với điều kiện của địa phương.

Học sinh khuyết tật học theo phương thức giáo dục hòa nhập thực hiện theo Điều 12 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và văn bản số 1473/GDĐT-TrH ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập.

5. Khen thưởng:

- Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự nhận xét, tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn theo hướng dẫn của giáo viên; phối hợp và hướng dẫn cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình đánh giá; tổng hợp và lập danh sách đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh.
- Việc khen thưởng được thực hiện theo Điều 16 của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT và Điều 13 của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT

V. CÔNG TÁC KẾT THÚC NĂM HỌC

Nhà trường dự kiến các hoạt động và thực hiện báo cáo cuối năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

TÊN HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
Đối với lớp 5	
Các tổ chuyên môn, giáo viên kiểm tra chéo học bạ	16/05/2024
Ký học bạ, giấy khen,...	17/05/2024
Họp PHHS K5	21/05/2024
Trả hồ sơ	Từ ngày 21/05/2024 đến ngày 27/05/2024
Lễ Tri ân và trưởng thành	28/05/2024
Đối với lớp 1, 2, 3, 4	

Hoàn tất chương trình HKII	24/05/2024
Kiểm tra chéo hồ sơ, xét hoàn thành chương trình lớp học, ký học bạ, giấy khen	27/05/2024
Họp PHHS Khối 1, 2, Khối 3, 4	22/05/2024 23/05/2024
Báo cáo và các hoạt động khác	
Báo cáo thực hiện chuyên đề	15/05/2024
Báo cáo biến động sĩ số	20/05/2024
Báo cáo tổng kết hoạt động Thư viện-Thiết bị	20/05/2024
Cập nhật các biểu mẫu, thống kê	22/05/2024
Thực hiện đánh giá xếp loại viên chức, CNNGV, Chuẩn HT	23/05/2024
Nộp đề kiểm tra về Phòng Giáo dục và Đào tạo	24/05/2024
Cập nhật hệ thống (truong.hcm.edu.vn)	24/05/2024
Tổ, Khối họp xét thi đua	27/05/2024
Giới thiệu ngôi trường của em	27/05/2024
Họp xét thi đua toàn trường	28/05/2024
Báo cáo tổng kết năm học	29/05/2024
Lễ Tổng kết năm học 2023-2024	29/05/2024
Xây dựng kế hoạch hoạt động hè và kiểm tra lại	30/05/2024
Kiểm tra CSVC, hệ thống điện nước, sắp xếp hồ sơ,..chuẩn bị nghỉ hè!	31/05/2024

Trên đây là kế hoạch tổ chức đánh giá, kiểm tra định kỳ và kết thúc năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Lam Sơn. Hiệu trưởng đề nghị tổ trưởng chuyên môn triển khai kịp thời Kế hoạch Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cuối năm và tổng kết năm học 2023-2024 đến giáo viên trong khối và nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá cuối năm và tổng kết năm học 2023-2024.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Q6;
- CBQL;
- 7 Tổ khối trưởng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Sĩ Thy

**LỊCH KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CÁC LỚP CUỐI NĂM
NĂM HỌC 2023-2024**

*(Đính kèm Kế hoạch số 157/KH-THLS ngày 22 tháng 04 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lam Sơn)*

Tuần	Ngày kiểm tra	Môn và Khối lớp	Thời điểm kiểm tra	Phân công
32	Thứ Sáu 03/05/2024	Khoa học 5	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 1 Giám thị 2: GVCN lớp 5
		Công nghệ 4	Chiều - 14giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 5 Giám thị 2: GVCN lớp 4
33	Thứ Ba 07/05/2024	Tiếng Việt 5	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 1 Giám thị 2: GVCN lớp 5
	Thứ Tư 08/05/2024	Toán 5	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 1 Giám thị 2: GVCN lớp 5
	Thứ Năm 09/05/2024	Công nghệ 3	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 4 Giám thị 2: GVCN lớp 3
		Khoa học 4	Chiều - 14giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 5 Giám thị 2: GVCN lớp 4
	Thứ sáu 10/05/2024	Lịch Sử + Địa Lý 5	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 1 Giám thị 2: GVCN lớp 5
		Lịch Sử + Địa Lý 4	Chiều - 14giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 5 Giám thị 2: GVCN lớp 4
34	Thứ Ba 14/05/2024	Tiếng Việt 2	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 3 Giám thị 2: GVCN lớp 2
		Tiếng Việt 4	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 5 Giám thị 2: GVCN lớp 4
	Thứ Tư 15/05/2024	Tiếng Việt 1	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 4 Giám thị 2: GVCN lớp 3
		Tiếng Việt 3	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 2 Giám thị 2: GVCN lớp 1
	Từ 02/5/2024 đến 17/5/2024	Các môn Tiếng Anh, Tin học khối lớp 3, 4, 5 sẽ kiểm tra theo thời khóa biểu của lớp (02/5 đến 17/5/2024) (Nộp đề về CBQL trước 1 tuần để duyệt và in)		
	Thứ Năm 16/05/2024	Toán 2	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 3 Giám thị 2: GVCN lớp 2
		Toán 4	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 5 Giám thị 2: GVCN lớp 4
	Thứ Sáu 17/05/2024	Toán 1	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 2 Giám thị 2: GVCN lớp 1
		Toán 3	Sáng - 8giờ 00	Giám thị 1: GVCN lớp 4 Giám thị 2: GVCN lớp 3